

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HS-ST
Ngày: 27-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

Ông Trần Văn Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Đình N, sinh năm 1988, tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D, sinh năm 1951 và bà Hồ Thị P, sinh năm 1956 (chết); có vợ Nguyễn Thị G và 01 con tên Lê Nguyễn Đình P, sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Võ Thị N22, sinh năm 1955 (chết).

HKTT: Phường AL, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (con ruột bà N).

HKTT: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 (con ruột bà N).

HKTT: phường CM, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt tại phiên tòa.

3. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1988 (con ruột bà N).

4. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1989 (con ruột bà N).

Cùng HKTT: Phường AL, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Bà Nguyễn Thị H2 ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Văn T2, theo văn bản ủy quyền ngày 18/01/2018. Ông T2 có đơn yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình N làm công nhân tại Công ty gỗ P, tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. N có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AY 355648 do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 14/4/2013.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/10/2017, sau khi đi làm về N cùng bạn tên Bùi Công C, Nguyễn Đức T, Ngô Văn V đến nhà của C để uống rượu. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống hết khoảng 2,5 lít rượu thì N, C, T và V không uống nữa. N, T và V ra về, trên đường về N, T, V ghé vào quán ăn (không rõ tên hiệu) đối diện khu vực cổng chào ấp B, xã T, huyện D tiếp tục uống rượu. Khoảng 20 giờ 20 phút, N thấy mệt nên không uống nữa và đi về trước, N điều khiển xe mô tô, biển số 64D1-135.23 chạy về nhà. N điều khiển xe lưu thông ở phần đường dành cho xe mô tô, trên đường ĐT 744 hướng từ thị trấn D về Ủy ban nhân dân xã T với tốc độ khoảng 40 km/h. Khi N đi đến đoạn đường ĐT 744 (vừa qua cầu CN) thuộc xã T thì bị xe ô tô (không rõ biển số) lưu thông ngược chiều với xe của N chạy pha đèn vào mặt làm N bị chói mắt không nhìn thấy được phía trước nhưng N vẫn giữ nguyên tốc độ xe mô tô chạy tiếp. Khi xe ô tô vừa chạy qua, thì N nhìn thấy bà Võ Thị N22 đang đi bộ dắt cháu là Lê Cao T3 sinh năm 2007 qua đường (đi từ lề trái sang lề phải đường ĐT 744, theo hướng lưu thông của xe N) ở làn xe mô tô của N (sát với vỉa hè), do khoảng cách quá gần nên N không kịp xử lý dẫn đến xe mô tô của N đụng vào bà N2. Hậu quả, N cùng xe mô tô và bà N2 bị ngã xuống đường, bà N2 bị thương được N và người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương đến ngày 24/11/2017, thì tử vong. N bị xây xát nhẹ, riêng cháu T3 không bị thương tích.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, hiện trường để lại các dấu vết có chiều hướng, kích thước như sau:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa có dốc là, chiều rộng mặt đường là 15m00 được chia thành hai chiều xe chạy ngược nhau bởi vạch sơn trắng liền, mỗi chiều xe chạy rộng 07m50, mỗi chiều xe chạy được chia thành 02 làn đường xe chạy bởi vạch sơn màu trắng đứt quãng, làn xe ô tô rộng 04m00, làn xe mô tô rộng 03m50, tầm nhìn lái xe không bị che khuất.

- Xác định điểm mốc làm chuẩn là thành cầu bên phải hướng từ cầu SD về Ủy ban nhân dân xã T; mép đường bên phải đường ĐT 744 hướng từ Cầu SD về Ủy ban nhân dân xã T làm mép đường chuẩn.

- Mô tả theo thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Xe mô tô biển số 64D1-135.33 (được đánh số thứ tự 3) ngã qua lật bên phải nằm trên mặt đường, đầu quay về hướng Ủy ban nhân dân xã T, trực trước cách mép đường làm chuẩn 11m30, cách mốc chuẩn là 21m80; trực sau cách mép đường chuẩn là 11m30, cách mốc chuẩn là 20m70.

+ Vết cày thứ nhất (được đánh số thứ tự 1) kéo dài đến góc chân trước bên phải xe mô tô biển số 64D1-135.33 một khoảng cách dài 09m50. Đầu vết cày vào mép đường làm chuẩn là 12m30, cách mốc chuẩn là 11m90.

+ Vết cày thứ hai (được đánh số thứ tự 2) kéo dài đến góc chân sau bên phải xe mô tô, biển số 64D1-135.33 là 03m60. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 11m60, cách mốc chuẩn là 17m60.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 07/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng thể hiện:

- Xe mô tô, biển số 64D1-135.33: Xây xát và bể bản thờ bên phải; xây xát mặt nạ bên phải; bể yếm chắn gió bên phải; xây xát góc chân trước và sau bên phải; xây xát đuôi dè.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1000/GDPY ngày 30/11/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của Võ Thị N22 là do tai nạn giao thông gây chấn thương ngực kín (gãy xương sườn, xương ức, xương cẳng chân) đã điều trị kéo dài làm viêm phổi dày dính, tràn dịch màng phổi dẫn đến suy hô hấp.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 26/18/GĐHS ngày 18/7/2018, của Viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Nạn nhân Võ Thị N2 chết là do viêm phổi nặng, mũ màng phổi, suy thận cấp hậu quả của đa chấn thương nặng: Chấn thương sọ não kín, ngực kín, khung chậu, cẳng chân trái xảy ra vào ngày 07/10/2017 trên cơ thể suy kiệt, không đáp ứng điều trị.

- Bệnh viêm phổi của bà Võ Thị N2 là hậu quả của chấn thương do tai nạn giao thông vào ngày 07/10/2017 không đáp ứng điều trị và là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tử vong.

Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 07/10/2017 đối với Lê Đình N tại thời điểm ngay sau khi xảy ra tai nạn, do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng tiến hành kiểm tra bằng máy đo FC20-V7.49.30, số hiệu máy: 12490148 kết quả: Nồng độ cồn có trong khí thở của Lê Đình N là 0,78 mg/lít khí thở vượt quá quy định cho phép là không quá 0,25mg/lít khí thở.

Đối với xe mô tô, biển số: 64D1-135.23, số máy: 5380279; số khung: 536360, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn: Đỏ Đen Bạc; Dung tích: 109 do Lê Đình N làm chủ sở hữu. Ngày 28/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã giao trả cho N theo Quyết định xử lý vật chứng 09/QĐ ngày 28/02/2018.

Quá trình điều tra xác định: Hàng thừa kế thứ nhất hiện nay của bị hại Võ Thị N2 gồm có: Chồng tên Nguyễn Văn H3, sinh năm 1937 (đã chết); con ruột Nguyễn Thị H, sinh năm 1977, đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp CT, xã T, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; Nguyễn Văn T, sinh năm 1983, đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; Võ Thị T3, sinh năm 1981 (đã chết); Nguyễn Thị H2, sinh năm 1988 và Nguyễn Văn T2, sinh năm 1989 cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường AL, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Ngày 18/01/2018, bà H2 ủy quyền cho ông T2 tham gia tố tụng.

Quá trình điều tra, Lê Đình N đã bồi thường và khắc phục thiệt hại số tiền 70.000.000 đồng cho gia đình bị hại Võ Thị N2. Hiện tại, đại diện hợp pháp của bị hại Võ Thị N2 là Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H2 và Nguyễn Văn T2 không yêu cầu Lê Đình N bồi thường gì khác, đồng thời đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt đối với Lê Đình N.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSDT-HS ngày 12/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Đình N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều b Khoản 2 Điều 260; Điều b, s Khoản 1, 2 Điều 51, 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại xong, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Không đặt vấn đề giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện cải tạo thành người công dân tốt.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T trình bày: Bị cáo N đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự và không ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình N khai nhận, khoảng 20 giờ 20 phút ngày 07/10/2017, N điều khiển xe mô tô, biển số 64D1-135.23 chạy về nhà. N điều khiển xe lưu thông ở phần đường dành cho xe mô tô, trên đường ĐT 744 hướng từ thị trấn D về Ủy ban nhân dân xã T với tốc độ khoảng 40 km/h, trước khi điều khiển xe N đã uống rượu. Khi N đi đến đoạn đường ĐT 744 (vừa qua cầu CN) thuộc xã T thì bị xe ô tô (không rõ biển số) lưu thông ngược chiều với xe của N chạy pha đèn vào mặt làm N bị chói mắt không nhìn thấy được phía trước nhưng N vẫn giữ nguyên tốc độ xe mô tô chạy tiếp. Khi xe ô tô vừa chạy qua, thì N nhìn thấy bà Võ Thị N2 đang đi bộ dắt cháu là Lê Cao T3 qua đường (đi từ lề trái sang lề phải đường ĐT 744, theo hướng lưu thông của xe N) ở làn xe mô tô của N (sát với vỉa hè), do khoảng cách quá gần nên N không kịp xử lý dẫn đến xe mô tô của N đụng vào bà N2. Hậu quả, bà Võ Thị N2 tử vong.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 36/CT-VKSĐT-HS ngày 12/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Đình N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng rượu vượt mức quy định, là vi phạm Luật Giao thông đường bộ. Thế nhưng, do sự bất cẩn, chủ quan, coi thường pháp luật của bị cáo đã gây ra cái chết thương tâm cho bị hại, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại. Đồng thời, làm ảnh hưởng lớn đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, mà đặc biệt là tội phạm an toàn công cộng, vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn huyện D nói riêng và cả nước nói chung, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm có điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thành người công dân tốt và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính của gia đình và có hoàn cảnh khó khăn. Đó là những tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm

2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi và mức độ phạm tội, đồng thời để bị cáo nhận thấy được tính khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt của khung hình phạt liền kề nhằm giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T trình bày: Bị cáo N đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn T2 có đơn xin xét xử vắng mặt, quá trình tố tụng ông T trình bày bị cáo N đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 64D1-135.23, số máy 5380279, số khung 536360, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn: Đỏ Đen Bạc; dung tích: 109 do Lê Đình N làm chủ sở hữu. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã giao trả cho bị cáo N theo Quyết định xử lý vật chứng 09/QĐ ngày 28/02/2018 là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14:

Tuyên bố bị cáo Lê Đình N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Đình N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại xong, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

3. Vật chứng: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Đình N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- PV 27 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND xã A;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14:

Tuyên bố bị cáo Lê Đình N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Đình N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại xong, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

3. Vật chứng: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Đình N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Phi Trần Văn Liêm

Nguyễn Thị Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- PV 27 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND xã An Lập;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Phi Trần Văn Liêm

Nguyễn Thị Huyền